

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2023/HS-ST

Ngày 27 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bình.

Ông Ngô Gia Cảnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2023/TLST-HS ngày 31/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 102/2023/QĐXXST-HS ngày 13/12/2023, đối với bị cáo:

Vũ Đức H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/8/1971 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 034071010XXX; con ông Vũ Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị D (đã chết); có vợ là Bùi Thị Th; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/11/2010, Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 183QĐ/XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng (đã nộp phạt ngày 17/11/2010); không bị bắt tạm giữ, tạm giam; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

- **Bị hại:** Ông Bùi Văn T, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn N, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- **Người bào chữa cho bị cáo Vũ Đức H:** Ông Phạm Xuân Trường, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Phạm Hữu Lâm và Cộng sự - Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ủy ban nhân dân xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình; người đại diện: Ông Nguyễn Xuân K - Chủ tịch. (vắng mặt)

- **Người làm chứng:**

1. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn N, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

2. Anh Bùi Văn T1, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn N, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

3. Ông Bùi Văn K, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn N, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

4. Ông Vũ Văn T2, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn N, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

5. Ông Vũ Văn T3, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn N, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

6. Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn N, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

7. Ông Bùi Đức B, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn N, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

8. Chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn N, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

9. Ông Bùi Đức L, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn N, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

10. Ông Vũ Huy C, sinh năm 1941; địa chỉ: Thôn N, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

11. Bà Vũ Thị S, sinh năm 1946; địa chỉ: Thôn N, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

12. Ông Đỗ Đình X, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn Đ, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

13. Anh Tạ Văn D, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

14. Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn T, xã MQ, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

15. Ông Lại Đức G, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn ĐH, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

16. Ông Vũ Thái H, sinh năm 1945; địa chỉ: Đường Đ, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng. (vắng mặt)

17. Ông Vũ Đức V, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn ĐH, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

18. Anh Bùi Minh T, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 12, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

19. Ông Bùi Văn S, sinh năm 1944; địa chỉ: Xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

20. Anh Bùi Minh D, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02/2023, do muốn nhận đất tại nghĩa trang nhân dân thôn ĐH, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình, Vũ Đức H không xin phép với quản trang là ông Lại Đức G và Ủy ban nhân dân xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình, lấy lý do làm lối đi vào phần mộ của gia đình, H nhờ các ông Bùi Văn K, ông Vũ Văn T2, ông Vũ Văn T3 đến để thu dọn và làm cùng. Ngày 14/02/2023, H nhờ ông Bùi Văn T1 đến làm lễ cúng trước khi thực hiện việc dọn dẹp, tôn tạo, nhận đất. Sau khi làm lễ cúng, H và vợ là bà Bùi Thị Th cùng ông K, ông T2 và ông T3 cùng dọn dẹp, vệ sinh lối đi vào các phần đất đã chọn thì phát hiện thấy có tiểu, vại ở bên dưới. H hiểu những tiểu, vại này là các phần mộ chôn xương cốt

của người nhưng H không báo cáo với quản trang là ông G và chính quyền địa phương. Chiều ngày 14/02/2023, H đến nhà gặp ông Đỗ Đình X là người chuyên đi bốc mộ, thuê ông X đến nghĩa trang nhân dân thôn ĐH dọn dẹp và thăm thuôn, nếu phát hiện có mộ bên dưới thì di dời, ông X đồng ý và cầm theo đoạn sắt Φ6 dài khoảng 1,2m (thuôn) và xẻng đi ra nghĩa trang. Tại đây, theo sự chỉ đạo của H, ông K và ông X cùng H dùng thuôn đâm xuống đất ở lối đi vào nghĩa trang và 04 phần đất có diện tích (6,1x4,7x3,1)m (vị trí số 02 trên sơ đồ hiện trường), diện tích (6,2x5,1x3,6)m (vị trí số 03 trên sơ đồ hiện trường), diện tích (6,7x3,75x1,85) (vị trí số 04 trên sơ đồ hiện trường) và diện tích (4,5x3,2)m (vị trí số 07 trên sơ đồ hiện trường), nếu phát hiện thấy có tiểu hay vại ở dưới thì H cùng ông X, ông T2, ông K, ông T3 và bà Th đào lên, ông X mở ra kiểm tra, có tiểu, vại thì còn nguyên hài cốt, có tiểu, vại thì chỉ còn đất rồi đập lại và cùng nhau bê chuyển đến 02 khu đất có diện tích 02m²/hố mà H đã chọn trước để chôn lại. Việc thăm thuôn, đào xới và di dời các ngôi mộ được H cùng ông X, ông T2, ông K, ông T3 và bà Th cùng nhau làm từ chiều ngày 14/02/2023 đến sáng ngày 18/02/2023 được tổng số 27 phần mộ, gồm 15 tiểu, 12 vại. Số tiểu, vại trên được xếp sát nhau chôn trong 02 hố có diện tích 2m²/hố (vị trí số 5 và số 6 trên sơ đồ hiện trường). Sáng ngày 18/02/2023, ông Bùi Văn T ra nghĩa trang nhân dân thôn ĐH thì phát hiện 02 phần mộ của gia đình ông là 02 mộ của hai bà cô ngang hàng với bố ông T (có tên cúng là cụ L, cụ H) được chôn ở khu đất (vị trí số 3 trên sơ đồ hiện trường), cạnh khu mộ nhà ông T đã xây quây bằng gạch xi đã bị Huy di dời. Ông T nói với H “*Các anh làm thế nào thì làm không xây vào mộ nhà tôi*”, H hỏi “*Ông có bán không*”, ông T bảo “*Mày điên à, có ai đi bán mộ các cụ*”. Chiều 18/02/2023, H nhờ ông Tạ Văn D và ông Phạm Văn H1 cùng vợ chồng H và ông T2, ông T3 đào móng, xây tường bao tại 04 khu đất (vị trí số 2, số 3, số 4 và số 7 trên sơ đồ hiện trường). Ngày 19/02/2023, ông T ra thấy H đang xây tường bao phần đất gần khu mộ nhà ông T thì ông T nói chuyện với ông T2 được ông T2 cho biết phần đất cạnh khu mộ nhà ông T (đã xây tường bao) có tiểu nhưng H đã chuyển đi. Ngày 20/02/2023, khi vợ chồng H cùng các ông T2, ông T3, ông D và ông Phạm Văn H1 đang xây tường bao các khu đất đã dọn tại nghĩa trang nhân dân thôn ĐH thì bị Ủy ban nhân dân xã TH,

huyện V phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu H dừng việc xây dựng.

Ngoài ra, khoảng đầu tháng 02/2023, anh Phạm Văn H biết H làm lối đi vào mộ ở nghĩa trang nhân dân thôn ĐH nên có sang nhờ H tìm cho một khoảng đất trống đẹp và kiểm tra xem có phần mộ nào bên dưới thì di dời hộ và xây quây khoảng đất đó để sau gia đình có ai chết thì sẽ mai táng tại đó, H đồng ý. Chiều ngày 18/02/2023, anh H đi làm về qua nghĩa trang, H nói với anh H “*Tao đã tìm cho mày một khoảng đất ở cuối nghĩa trang rồi đó*”, anh H đến xem thì thấy khu đất đó đã được đào xới mới (vị trí số 04 trên sơ đồ hiện trường). Sáng ngày 19/02/2023, anh H ra nghĩa trang, nhờ ông K vận chuyển gạch, vữa để anh H tự mình xây tường cao trung bình 0,25m quây khoảng đất này.

Kết quả khám nghiệm hiện trường tại nghĩa trang nhân dân thôn ĐH, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình xác định H không xây lối vào khu mộ của gia đình mà thực hiện dọn dẹp, thăm thuôn, đào xới và di dời các ngôi mộ tại 04 ô đất được đào xới, xây tường bao bằng gạch đỏ, kích thước các ô đất trên có diện tích lần lượt là (6,1x4,7x3,1)m (vị trí số 2 trên sơ đồ hiện trường), (6,2x5,1x3,6)m (vị trí số 3 trên sơ đồ hiện trường), (6,7x3,75x1,85) (vị trí số 4 trên sơ đồ hiện trường), (4,5x3,2)m (vị trí số 7 trên sơ đồ hiện trường) ra 02 khu được xây quây bằng gạch đỏ có diện tích 02m²/hố (vị trí số 05 và số 06 trên sơ đồ hiện trường).

Ngày 09/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 01/QĐ- ĐTTH để khai quật và khám nghiệm thu 27 mẫu hài cốt mà Huy đã di dời đồng thời ban hành Quyết định trưng cầu giám định các mẫu vật đã thu giữ được đánh số thứ tự từ số 01 đến số 27. Ngày 09/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện V, tỉnh Thái Bình đã khai quật và thu mẫu vật giám định tại 27 tiểu, vại mà H đã di dời, sau đó, bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã TH chôn cất.

Tại Kết luận số 897/KLGĐHC-KTHS ngày 04/7/2023, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Một số xương gồm 01 xương hộp sọ và xương hàm trên, xương hàm dưới còn một số răng, một số đoạn xương các chi, xương sườn, xương cột sống. Trong tiểu được đánh số 07 có xương, là xương người.

Tại Kết luận số 898/KLGĐHC-KTHS ngày 04/7/2023, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Một số xương gồm 01 xương hộp sọ đã phân hủy, gãy vỡ không còn nguyên vẹn, một số đoạn xương các chi, xương sườn, xương cột sống. Trong tiêu được đánh số 08 có xương, là xương người.

Tại Kết luận số 901/KLGĐHC-KTHS ngày 04/7/2023, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Một số xương gồm 01 xương hộp sọ, 02 xương đùi, 02 xương chày, các đoạn xương sườn, xương cột sống, xương cánh tay, cẳng tay. Trong tiêu được đánh số 11 có xương, bên trong là xương người.

Tại Kết luận số 905/KLGĐHC-KTHS ngày 04/7/2023, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Một số xương gồm 01 xương hộp sọ và một số đoạn xương sườn, xương cột sống, xương cánh chậu. Trong tiêu được đánh số 15 có xương, là xương người.

Tại Kết luận số 907/KLGĐHC-KTHS ngày 04/7/2023, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Một số mảnh xương gồm 01 xương hộp sọ đã phân hủy gãy vỡ thành nhiều mảnh, xương các chi, xương cột sống và một số mảnh xương có kích thước to nhỏ không đều. Trong vại được đánh số 17 có xương, là xương người.

Tại Kết luận số 908/KLGĐHC-KTHS ngày 04/7/2023, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Một số mảnh xương gồm 01 xương hộp sọ, các đoạn xương chi, xương sườn, xương cột sống, xương cùng cụt và một số mảnh xương đã phân hủy. Trong vại được đánh số 18 có xương, là xương người.

Tại Kết luận số 913/KLGĐHC-KTHS ngày 04/7/2023, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Một số xương gồm 01 xương hộp sọ đã phân hủy gãy vỡ thành nhiều mảnh, xương hàm dưới và một số mảnh xương có kích thước to nhỏ không đều nhau đang trong quá trình phân hủy mạnh, không còn khả năng đánh giá. Trong tiêu được đánh số 23 có xương, là xương người.

Tại Kết luận số 914/KLGĐHC-KTHS ngày 04/7/2023, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Một số xương gồm 01 xương hộp sọ, xương hàm trên và xương hàm dưới, còn bám dính răng, một số đoạn xương sườn, xương các chi và một số mảnh xương kích thước to nhỏ không đều đã

phân hủy mạnh không còn khả năng đánh giá. Trong tiêu được đánh số 24 có xương, là xương người.

Tại Kết luận số 915/KLGĐHC-KTHS ngày 04/7/2023, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Một số xương gồm 01 xương hộp sọ, xương hàm trên, xương hàm dưới, còn bám dính răng, một số đoạn xương sườn, xương các chi và một số mảnh xương kích thước to nhỏ không đồng đều đã phân hủy mạnh không còn khả năng đánh giá. Trong tiêu được đánh số 25 có xương, là xương người.

Tại Kết luận số 916/KLGĐHC-KTHS ngày 04/7/2023, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Một số xương gồm 01 xương hộp sọ, đường kính trước sau 22cm đường kính ngang 16c, 01 xương hàm trên, xương hàm dưới còn bám dính một số răng, một số đoạn xương sườn, xương sống, xương các chi, xương cánh chậu, xương cụt và một số mảnh xương kích thước to nhỏ không đều đã phân hủy mạnh, không còn khả năng đánh giá. Trong tiêu được đánh số 26 có xương, là xương người.

Tại các Kết luận giám định số 891, 892, 893, 894, 895, 896, 899, 900, 902, 903, 904, 906, 909, 910, 911, 912 và 917/KLGĐHC-KTHS cùng ngày 04/7/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận trong các mẫu trên đều là xương nhưng đã phân hủy nên không còn khả năng đánh giá.

Sau khi thực hiện việc giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình thu giữ 09 mẫu hài cốt trong quá trình khám nghiệm gửi Viện Khoa học hình sự Bộ Công an để giám định lưu mẫu kiểu gen. Tại các Kết luận giám định số 7844, 7845, 7846, 7847, 7848, 7849, 7850, 7851 và 7852/KL-KTHS đều đề ngày 05/12/2023, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đều kết luận không Tu được và không xác định được kiểu gen từ mẫu xương gửi giám định do chất lượng mẫu kém. Ngày 25/12/2023, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình 09 mẫu xương thu giữ trong quá trình khai quật còn lại sau giám định. Ngày 27/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã chuyển toàn bộ vật chứng trên cho Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

Đối với dụng cụ như cuốc, xẻng, thuôn do các ông Đỗ Đình X, Vũ Văn T2, Vũ Văn T3 và Bùi Văn K tự mang đi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình không Tu giữ.

Cáo trạng số 104/CT-VKSVT ngày 30/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Vũ Đức H về tội “Xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt” theo khoản 1 Điều 319 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Vũ Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức H phạm tội “Xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt”. Áp dụng khoản 1 Điều 319, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H mức án tù 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng. Không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả lại 09 mẫu vật là các mẫu xương người mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ gửi Viện khoa học hình sự Bộ Công an để giám định cho Ủy ban nhân dân xã TH để chôn lại. Bị cáo H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Không đề xuất kiến nghị khắc phục hoặc biện pháp phòng ngừa vi phạm và tội phạm.

Bị cáo Vũ Đức H đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Đức H trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã nhận thức ra hành vi sai phạm, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị cáo Vũ Đức H nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được rõ hành vi phạm tội, bị cáo rất hối hận. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội cải tạo, trở thành công dân tốt, luôn chấp hành pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với diễn biến hành vi, thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm; phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại ông Bùi Văn T; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, các biên bản khai quật và khám nghiệm tử thi do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V lập; các bản kết luận giám định hài cốt, các bản ảnh hài cốt của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; các biên bản làm việc và lời khai của Ủy ban nhân dân xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình; biên bản ghi lời khai của những người làm chứng. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Để nhận phần đất trong nghĩa trang nhân dân thôn ĐH, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình, từ ngày 14/02/2023 đến ngày 18/02/2023, Vũ Đức H không xin phép quản trang và Ủy ban nhân dân xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình, tự ý thuê người đào xới và di dời 27 vị trí trong nghĩa trang nhân dân thôn ĐH gồm 15 tiểu, 12 vại bên trong chứa xương, trong đó có 08 tiểu, 02 vại, sau giám định xác định là xương người (hài

cốt) từ 04 khu đất không phải là phần mộ của gia đình Huy có diện tích lần lượt là (6,1x4,7x3,1)m, (6,2x5,1x3,6)m, (6,7x3,75x1,85) và (4,5x3,2)m sang chôn chung ở 02 khu đất có diện tích khoảng 02m²/ hố. Trong 27 vị trí chôn tiểu quách trên có 02 mộ của cụ L và cụ H là người nhà gia đình ông Bùi Văn T hiện ông T đang chăm sóc hương khói. Hành vi trên của Vũ Đức H đã phạm vào tội “Xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 319 Bộ luật Hình sự.

[3] Điều 319. Bộ luật Hình sự: Tội Xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt

1. Người nào đào, phá mồ mả, chiếm đoạt những đồ vật để ở trong mộ, trên mộ hoặc có hành vi khác xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt thì bị phạt cải tạo không Gm giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

...

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy: Hành vi của Vũ Đức H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và phong tục tập quán của dân tộc ta đối với thi thể, mồ mả, hài cốt của người đã chết. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội, tuy nhiên, bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Vũ Đức H không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Vũ Đức H có 01 tiền sự vào năm 2010 về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác nhưng đã được xóa nên được xác định là chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo xuất thân từ người lao động thuần túy, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội

đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Bùi Văn T không có yêu cầu, đề nghị gì, do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng: Đối với 09 (chín) mẫu xương do Viện Khoa học hình sự Bộ Công an hoàn trả sau sau giám định được niêm phong trong 09 phong bì ghi các số 7844, 7845, 7846, 7847, 7848, 7849, 7850, 7851 và 7852/KLGD hiện Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình đang quản lý, là vật chứng vụ án, do đó, cần giao cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình chôn cất.

[9] Về các vấn đề khác:

[9.1] Đối với hành vi của các ông Bùi Văn K, ông Vũ Văn T2, ông Vũ Văn T3, ông Đỗ Đình X và bà Bùi Thị Th là những người trực tiếp đào xới, thăm, thuôn, di chuyển tiêu, vại theo sự chỉ đạo của Vũ Đức H. Quá trình điều tra xác định những người trên đều không biết việc Huy làm mà không xin phép quản trang và chính quyền địa phương, không biết mục đích nhận phần đất của Huy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình không xử lý là đúng pháp luật.

[9.2] Đối với hành vi của anh Phạm Văn H đã nhờ Vũ Đức H tìm cho một khoảng đất trống đẹp để sau gia đình có ai chết thì sẽ mai táng tại đó. Quá trình điều tra xác định anh H không biết Huy làm thế nào để tìm được cho mình mảnh đất đó nên anh H không đồng phạm với Huy. Việc anh H tự nhận phần đất khi chưa có người nhà chết tại nghĩa trang nhân dân thôn ĐH đã vi phạm Quy chế quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn xã TH ban hành kèm theo Quyết định số 80a ngày 15/6/2022 của Ủy ban nhân dân xã TH. Ngày 24/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã có Văn bản số 588/CV-ĐTTH chuyển Ủy ban nhân dân xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình để xem xét xử lý vi phạm hành chính đối với anh H.

[10] Bị cáo Vũ Đức H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo Vũ Đức H, bị hại ông Bùi Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ủy ban nhân dân xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức H phạm tội “Xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 319, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đức H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/12/2023). Giao bị cáo Vũ Đức H cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Giao 09 (chín) mẫu xương do Viện Khoa học hình sự Bộ Công an hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 09 phong bì ghi các số 7844, 7845, 7846, 7847, 7848, 7849, 7850, 7851 và 7852/KLGĐ cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình chôn cất. (Vật chứng đã được chuyển đến Cơ quan Chỉ cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 27/12/2023)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Đức H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Vũ Đức H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/12/2023). Bị hại ông Bùi Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ủy ban nhân dân xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan THAHS Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

